

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC NÂNG CAO 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Đọc nâng cao 2

2. Mã học phần: TQUOC 327

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 3 (kỳ II)

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Đọc nâng cao 1

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Đọc nâng cao 2 gồm 14 bài. Mỗi bài gồm năm phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

一、热身 - Khởi động: Nêu vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học

二、课文 - Bài khóa: Nội dung các bài nói về các chủ đề: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên

三、生词 - Từ mới: Cung cấp nghĩa và từ loại của các từ vựng có trong nội dung bài đọc và bài tập.

四、注释 - Chú thích: Giải thích cách dùng các từ, cụm từ trọng điểm trong bài

五、练习 - Luyện tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng và cụm từ liên quan đến các chủ đề trong học phần như: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên.	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	Trình bày được và sử dụng đúng các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu trong học phần để đặt câu.	4	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần.	5	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ đề trong học phần như: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Đọc lưu loát và hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ đề trong học phần.	5	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến các chủ đề trong học phần như: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Rèn kỹ năng đọc lấy thông tin, trả lời được các câu hỏi phán đoán đúng sai, câu hỏi yêu cầu trả lời; tìm tiêu đề cho đoạn văn.	4	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Có khả năng đọc lưu loát và hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ đề trong học phần như: giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Giao tiếp, nói rõ quan điểm của bản thân bằng tiếng Trung về các chủ đề trong học phần.	5	[2.2.1]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng đọc và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第十九课：家乡的萝卜饼 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
2	第二十一课：一个美国人的汉字情缘 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
3	第二十三课：放手 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
4	第二十四课：支教行动 一、热身 二、课文	x	x	x	x	x	x

	三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习						
5	第二十六课：你属于哪一种“忙” 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
6	第二十七课：下棋 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
7	第二十八课：最受欢迎的毕业生 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
8	第二十九课：培养对手 一、热身	x	x	x	x	x	x

	二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习						
9	第三十课：竞争让市场更高效 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
10	第三十二课：身边的环保 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
11	第三十三课：以堵治堵---缓解交通有妙招 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x

12	第三十四课：鸟儿的护肤术 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
13	第三十五课：植物会出汗 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x
14	第十六课：老舍与养花 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
		1 điểm	10%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 Bài kiểm tra giữa học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 Bài thi kết thúc học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên là điểm đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học và mức độ hoàn thành bài tập trên lớp và giao về nhà.

- Điểm các bài tập thực hành từ vựng và ngữ pháp được đánh giá theo mức đúng sai, hình thức chữ viết.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

- + Chọn đáp án đúng ABCD
 - + Chọn từ điền thích hợp vào chỗ trống
 - + Điền từ cho sẵn vào vị trí thích hợp
 - + Sắp xếp theo thứ tự
 - + Chọn tiêu đề cho đoạn văn
 - + Chọn đáp án đúng cho câu hỏi
- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án của đề.

- Thi kết thúc học phần diễn sau khi kết thúc học phần (theo kế hoạch của phòng QLĐT). Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn chọn một cách ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi đã được nghiệm thu và được in sao đề tại phòng QLCL và đóng dấu niêm phong. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm ngay trên giấy thi theo quy định chung của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

- + Chọn đáp án đúng ABCD
- + Chọn từ điền thích hợp vào chỗ trống
- + Điền từ cho sẵn vào vị trí thích hợp
- + Sắp xếp theo thứ tự
- + Chọn tiêu đề cho đoạn văn
- + Chọn đáp án đúng cho câu hỏi

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết. Giảng viên phát âm mẫu từ mới, cụm từ; hướng dẫn sinh viên phát âm và giải thích nghĩa của từ mới. Giảng viên trình bày phân tích các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp, đưa ra các hoạt động thực hành kiến thức tại lớp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ G.mail của giảng viên, của lớp.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề trong học phần: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giáo trình và nhiệm vụ giảng viên yêu cầu có liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học, ghi chép và tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ: Giáo trình *Đọc nâng cao 2*

* Tài liệu tham khảo:

[2] 吴卸耀 - 编著, *时代中级汉语报刊阅读教程 (下册)*, 北京语言大学出版社, 2007 年

[3] 姜丽萍 - 编著, *HSK5 (下册 - 练习本)*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[4] Website: <http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>第十九课: 家乡的萝卜饼</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài- Sử dụng đúng các từ “般、闻、趁”- Phân biệt được cách dùng của “怀念” và “想念”- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">一、热身二、课文三、生词	2		[1] [2] [3] [4]	<p>- Đọc, tra từ điển:</p> <p>Trang 14 - 19 tài liệu [1] Trang 2 - 6 tài liệu [2]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <p>Trang 19 - 21 tài liệu [1] Trang 6 - 13 tài liệu [2] Trang 10 - 13 tài liệu [3]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	四、注释 五、练习				
2	第二十一课：汉字叔叔：一个美国人的汉字情缘 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “硬、偶然、尽快” - Phân biệt được cách dùng của “偶然” và “偶尔” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 30 - 35 tài liệu [1] Trang 16 - 20 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 36 - 37 tài liệu [1] Trang 21 - 27 tài liệu [2] Trang 24 - 27 tài liệu [3]
3	第二十三课：放手 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “一致、某、幸亏” - Phân biệt được cách dùng của “单独” và “独自” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 47 - 52 tài liệu [1] Trang 30 - 36 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 52 - 54 tài liệu [1] Trang 36 - 43 tài liệu [2] Trang 39 - 42 tài liệu [3]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
4	<p>第二十四课: 支教行动</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “行动、义务” - Phân biệt được cách dùng của “发言” và “发表” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习 	2		[1] [2] [3] [4]	<p>- Đọc, tra từ điển:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang 55 - 60 tài liệu [1] Trang 52 - 58 tài liệu [2] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang 60 - 61 tài liệu [1] Trang 58 - 65 tài liệu [2] Trang 46 - 49 tài liệu [3]
5	<p>第二十六课: 你属于哪一种“忙”</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “来、至于、总算” - Phân biệt được cách dùng của “总算” và “终于” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习 	2		[1] [2] [3] [4]	<p>- Đọc, tra từ điển:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang 71 - 76 tài liệu [1] Trang 68 - 74 tài liệu [2] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang 76 - 78 tài liệu [1] Trang 74 - 80 tài liệu [2] Trang 61 - 64 tài liệu [3]
6	<p>第二十七课: 下棋</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “动 	2		[1] [2] [3] [4]	<p>- Đọc, tra từ điển:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang 79 - 84 tài liệu [1] Trang 82 - 87 tài liệu [2] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	词+下来、舍不得” - Phân biệt được cách dùng của “损失” và “失去” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习				tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 84 - 85 tài liệu [1] Trang 87 - 93 tài liệu [2] Trang 68 - 71 tài liệu [3]
7	第二十八课：最受欢迎的毕业生 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “从此、假设、堆” - Phân biệt được cách dùng của “反应” và “反映” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 88 - 93 tài liệu [1] Trang 102 - 107 tài liệu [2] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 93 - 95 tài liệu [1] Trang 107 - 114 tài liệu [2] Trang 76 - 79 tài liệu [3]
8	Kiểm tra giữa học phần	2		[1]	- Ôn tập từ mới và ngữ pháp từ bài 1 đến bài 7 - Làm bài kiểm tra giữa học phần
9	第二十九课：培养对手 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “不如、干脆、万一”	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 96 - 101 tài liệu [1] Trang 116 - 120 tài liệu [2] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Phân biệt được cách dùng của “挤” và “拥挤”</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、生词</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>				<p>- Hoàn thành bài tập:</p> <p>Trang 101 - 103 tài liệu [1]</p> <p>Trang 121 - 127 tài liệu [2]</p> <p>Trang 83 - 86 tài liệu [3]</p>
10	<p>第三十课：竞争让市场更高效</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Sử dụng đúng các từ “无疑、有利、的确”</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của hai từ “接近”和“靠近”</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、生词</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển:</p> <p>Trang 104 - 109 tài liệu [1]</p> <p>Trang 150 - 155 tài liệu [2]</p> <p>-Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <p>Trang 109 - 111 tài liệu [1]</p> <p>Trang 156 - 161 tài liệu [2]</p> <p>Trang 90 - 93 tài liệu [3]</p>
11	<p>第三十二课：身边的环保</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Sử dụng đúng các từ “密切、尽量、逐步”</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của “鼓励” và “鼓舞”</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</p>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển:</p> <p>Trang 122 - 127 tài liệu [1]</p> <p>Trang 164 - 168 tài liệu [2]</p> <p>-Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p>- Hoàn thành bài tập:</p> <p>Trang 127 - 129 tài liệu [1]</p> <p>Trang 168 - 173 tài liệu [2]</p> <p>Trang 105 - 108 tài liệu [3]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习				
12	第三十三课：以堵治堵---缓解交通有妙招 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “照常、难怪、与其” - Phân biệt được cách dùng của “表现” và “体现” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 130 - 135 tài liệu [1] Trang 176 - 182 tài liệu [2] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 135 -137 tài liệu [1] Trang 182 - 187 tài liệu [2] Trang 113 - 115 tài liệu [3]
13	第三十四课：鸟儿的护肤术 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “总之、动词+过、动词+开” - Phân biệt được cách dùng của “反复” và “重复” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 140 - 145 tài liệu [1] Trang 196 - 201 tài liệu [2] -Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 145 -147 tài liệu [1] Trang 202 - 208 tài liệu [2] Trang 120 - 123 tài liệu [3]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	三、生词 四、注释 五、练习				
14	第三十五课：植物会出汗 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “赶快、片、根本” - Phân biệt được cách dùng của “特殊” và “特别” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 148 - 153 tài liệu [1] Trang 210 - 214 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 153 - 155 tài liệu [1] Trang 214 - 220 tài liệu [2] Trang 127 - 130 tài liệu [3]
15	第十六课：老舍与养花 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “除非、直、反正” - Phân biệt được cách dùng của “应付” và “处理” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc, tra từ điển: Trang 156 - 161 tài liệu [1] Trang 222 - 226 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - Hoàn thành bài tập: Trang 161 - 163 tài liệu [1] Trang 227 - 234 tài liệu [2] Trang 135 - 137 tài liệu [3]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
16	Ôn thi kết thúc học phần			[1]	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiến thức từ vựng ngữ pháp trọng điểm trong học phần - Làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao - Thi kết thúc học phần

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hoàng Đức Đoàn

Trịnh Thị Chuyên